

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 79/2023/HS-ST

Ngày: 07/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Nguyễn Thế Căn**

bà **Đinh Thanh Hoàn**

- *Thư ký phiên tòa:* ông **Nguyễn Ngọc Lâm**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* ông **Nguyễn Trung Kiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Duy T (tên gọi khác: không); sinh ngày 25/10/1997, tại: huyện H, Quảng Ninh;

Nơi cư trú: số 83, phố Phan Đình Ph, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Điều dưỡng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S và bà Hoàng Thị Th; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/6/2023 đến ngày 24/9/2023, hiện tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại:* chị **Vi Giang T**, sinh năm 1992 (đã chết).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:* ông **Vi Bảo T** (bố đẻ) - sinh năm 1950 và bà **Giang Thị H** (mẹ đẻ) - sinh năm 1957, (bà H ủy quyền cho ông T theo Giấy ủy quyền ngày 14/7/2023).

Đều ĐKTT: khu 1, phường Ka Long, thành phố Móng Cái; chỗ ở: thôn 10A, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Ông **Phạm Văn S**, sinh năm 1975, Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/Bà **Hoàng Thị Th**, sinh năm: 1979, Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đều cư trú: số 83, phố Ph, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người làm chứng*: anh **Tô Ngọc H**, sinh năm: 2000. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 22/6/2023, Phạm Duy T (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Madaz 3, màu đỏ, biển số 14A-528.40 chở anh Tô Ngọc H, đi trên đường V, hướng từ đường Tr đến Trường tiểu học Đ, thuộc phường Ph, thành phố M. Khi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường V với đường Đ, đoạn đường có vạch sơn gờ giảm tốc thuộc khu 3, phường Tr, thành phố M, T đã điều khiển xe không chú ý quan sát, không giảm tốc độ theo quy định, dẫn đến xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào phần bên phải của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 14K1-103.86 do chị Vi Giang T, sinh năm 1992, trú tại: xã H, thành phố M, điều khiển, hướng từ trái sang phải theo hướng đi của T, làm xe mô tô bị đổ và chị T ngã văng ra đường. Hậu quả: chị Vi Giang T bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh cấp cứu và điều trị, đến 22 giờ ngày 23/6/2023, chị T bị tử vong; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (theo hướng từ đường Tr đến Trường tiểu học Đ, thuộc phường Tr, thành phố M), trong điều kiện ban đêm, trời tối, ánh sáng đèn đường kết hợp đèn pin, xác định (còn nguyên dấu vết và xe mô tô trên hiện trường, phương tiện có liên quan đã rời khỏi hiện trường, nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu). Nơi xảy ra tai nạn là khu vực ngã tư, nơi giao nhau giữa đường Vân Đồn với đường Đ. Đường V và đường Đ là đường hai chiều, thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường bê tông nhựa, phẳng, giữa đường có vạch sơn trắng nét đứt phân chia hai chiều đường. Đường V rộng 07m, mỗi phần đường rộng 3,5m. Đường Đ rộng 10m; mỗi phần đường rộng 05m. Phía trước nơi xảy ra tai nạn trên đường V có các vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng và vạch sơn dành cho người đi bộ sang ngang. Tai nạn xảy ra trên phần đường bên trái của đường V. Trên lề đường của góc ngã tư bên trái đường V có cột điện số 14.

Trên phần đường bên trái, tại ngã tư giao nhau có vết cày xước không liên tục dài 10,5m, điểm rộng nhất 0,5m (ký hiệu vết 01). Từ điểm đầu vết xước đến mép đường bên trái là 2,2m, đến điểm gần nhất của vạch sơn gờ giảm tốc hướng đường Tr là 19,1m và đến cột điện số 14 là 6,1m, điểm cuối vết xước nằm tại gầm xe mô tô biển số 14k1-103.86. Xe mô tô nhãn Hiệu Honda Vision, biển số 14K1-103.86 (ký hiệu số 02) nằm đổ nghiêng sang bên phải, thân xe gần vuông góc với trục đường, đầu xe hướng mép đường bên trái. đuôi xe hướng tim đường. Từ tâm trục lớp trước và tâm trục lớp sau đến mép đường bên trái lần lượt là 0,53m và 1,8m. Cách tâm trục lớp trước xe mô tô biển số 14K1-103.86, 07m, hướng đường Tr có vùng mảnh vỡ nhựa, kính nằm rải rác, kích thước (2,7x2,5)m (ký hiệu số 03). Từ tâm vùng mảnh vỡ

đến mép đường bên trái là 2,4m, đến đầu vết số (01) là 2,9m và đến điểm cuối vết số (01) là 4,8m. Tại góc ngã tư giao nhau giữa đường V với đường Đ có đám máu dạng chảy loang, màu nâu đỏ, kích thước (0,2x0,2)m (ký hiệu số 04). Từ tâm đám máu đến mép đường bên trái là 9,9m và đến mép đường Đ là 0,3m.

Khám xe ô tô biển số 14A-528.40, xác định: góc nắp ca pô phía trước bên trái bị móp méo, bẹp lõm, cong vênh, kích thước (60x50)cm, hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, tâm vùng này cách mép dưới 26cm, cách mép bên trái 34cm; góc mặt ca lăng phía trước bên trái bị trầy xước, gãy vỡ kích thước (20x15)cm; góc ba đèn sóc phía trước bên trái bị trầy xước, gãy vỡ kích thước (85x40)cm hướng từ trước về sau, tâm vùng này cách đất 38cm; cụm đèn pha phía trước bên trái bị trầy xước, bung vỡ sơn, kích thước (34x15)cm, tâm vùng này cách đầu mép bên trái 54cm; tai xe phía trước bên trái bị cong vênh, chùn biến dạng, hướng từ trước về sau.

Khám xe mô tô biển số 14K1-103.86, xác định: kính chắn gió phía trước đầu xe gãy vỡ nửa phần phía trên, kích thước (38x20)cm; mặt nạ đầu xe gãy vỡ, bung gá chột; tay gương chiếu hậu bên phải bị mài xước kim loại, đẩy vụn từ phải sang trái; đầu tay ghi đông và tay phanh bên phải bị mài xước kim loại; cụm đèn xi nhan phía trước bên phải gãy vỡ, hướng từ trước về sau, từ phải sang trái; mặt bên phải mui chắn bùn lớp trước bị gãy vỡ, kích thước (25x11)cm; mặt ngoài càng giảm sóc phía trước bên phải bị trầy xước kim loại, kích thước (32x5)cm; cánh yếm phía bên phải gãy vỡ hoàn toàn, hướng từ phải sang trái; ốp bệ để chân phía trước bên phải gãy vỡ, kích thước (50x20)cm, hướng từ phải sang trái; ốp sườn thân xe phía bên phải gãy vỡ, kích thước (60x30)cm, tâm vùng này cách đất 60cm; cụm đèn xi nhan phía sau bên phải bị gãy vỡ; tay vịn yên xe phía bên phải gãy vỡ, mài xước, kích thước (25x6)cm; yên xe gãy rời khỏi thân xe.

Ngày 22/6/2023 bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú và trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 163/KLGĐTT-TTPY ngày 23/6/2023, của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Quảng Ninh, kết luận: nguyên nhân chị Vi Giang T tử vong do chấn thương sọ não kín vỡ vòm sọ, chảy máu khoang dưới nhện, phù não, chết não.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm định sinh hóa lượng Ethanol (cồn) trong máu hồi 02 giờ 45 phút ngày 22/6/2023, của Trung tâm Y tế thành phố M, đối với chị Vi Giang T, xác định là 11mmol/lit.

Ngày 25/7/2023 Cơ quan Công an thành phố Móng Cái đã ra quyết định xử lý tài sản và đã trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu đỏ, biển số 14A-528.40 cho bị cáo Phạm Duy T và các giấy tờ có liên quan; xe mô tô biển số 14K1-103.86 là của chị Vi Giang T, trả lại cho người đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Vi Bảo T.

Lỗi của bị hại Vi Giang T khi điều khiển xe mô tô không tuân thủ quy định về tốc độ chạy xe trên đường theo khoản 1 Điều 12 và khi đến gần đường giao nhau, không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, không cho xe giảm tốc độ và nhường đường cho xe đi đến từ bên phải theo khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, và khoản

3, khoản 5, Điều 5, Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; khu vực đông dân cư). Ngoài ra lượng Ethanol (cồn) trong máu xác định là 11mmol/lit là vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại ông Vi Bảo T (bố đẻ) trong quá trình điều tra và đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo có lời khai thể hiện: sau khi gây ra tai nạn cho con gái ông là chị Vi Giang T, bị cáo T cùng gia đình đã kịp thời khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại về vật chất, tinh thần cho gia đình ông tổng số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), đến nay gia đình ông không có khiếu kiện gì và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn S và bà Hoàng Thị Th trong đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: sau khi con trai ông bà là bị cáo Phạm Duy T gây ra tai nạn cho chị Vi Giang T, bị cáo đã tác động gia đình đến thăm hỏi và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Về số tiền ông bà đã bỏ ra bồi thường cho gia đình bị hại, ông bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông bà.

Người làm chứng anh Tô Ngọc H trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện như nội dung vụ án.

Bản cáo trạng số: 75/CT - VKSMC ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Duy T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai lại toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng.

Giao bị cáo Phạm Duy T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe số 010178001855, Hạng B2 mang tên Phạm Duy Tân, cấp ngày 27/5/2019 (Giấy phép lái xe kèm theo hồ sơ vụ án).

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội. Đánh giá các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; trên cơ sở Biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện; Bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số 163/KLGĐTT-TTPY ngày 23/6/2023, của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 02 giờ ngày 22/6/2023, tại ngã tư giao nhau giữa đường V với đường Đ đoạn thuộc khu 3, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Duy T (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe ô tô biển số 14A-528.40 chở anh Tô Ngọc H, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ theo quy định đã đâm vào phần bên phải của xe mô tô biển số 14K1-103.86 do chị Vi Giang T điều khiển, gây tai nạn.

Hậu quả: chị Vi Giang T tử vong; xe mô tô biển số 14K1-103.86 thiệt hại là 5.650.000đ (Năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, khoản 3, khoản 5 Điều 5 Thông tư liên tịch số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, gây tai nạn cho bị hại.

Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường ...”

Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: ...”

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức...;

...

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông”.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn giao thông gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Do đó quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: bị cáo và bị hại đều có lỗi, bị cáo có lỗi không chú ý quan sát, không giảm tốc độ theo quy định khi đi đến ngã tư có đường giao nhau dẫn đến tai nạn, hậu quả làm bị hại bị thương nặng và tử vong sau một ngày cấp cứu. Bị hại có lỗi khi điều khiển xe mô tô không tuân thủ quy định về tốc độ chạy xe trên đường và khi đến gần đường giao nhau, không có báo hiệu đi theo vòng xuyên thì phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường cho xe đi đến từ bên phải theo Luật giao thông đường bộ và phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; khu vực đông dân cư theo Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Ngoài ra lượng Ethanol (cồn) trong máu xác định là 11mmol/lit là vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết và nhận thức được việc điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây tai nạn là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo khi đi đến ngã tư giao nhau cùng mức thiếu quan sát dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã ra đầu thú và tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành

vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng và bồi thường dân sự:

- Vật chứng: chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu đỏ, biển số 14A-528.40, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Chiếc xe mô tô biển số 14K1-103.86 quá trình điều tra xác định là của chị Vi Giang T, nên cơ quan điều tra đã trả lại ông Vi Bảo T là người đại diện theo pháp luật của bị hại và ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về bồi thường dân sự: bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng và chi phí sửa chữa xe tổng số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) cho gia đình bị hại. Đây là sự tự nguyện bồi thường phù hợp với nguyên tắc cơ bản được quy định tại Bộ luật Dân sự và gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Phạm Duy T**, phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Duy T 15 (mười lăm) tháng tù** cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30 (ba mươi) tháng**, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Phạm Duy T** cho Ủy ban nhân dân nhân dân thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đã áp dụng đối với bị cáo Phạm Duy Tân theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/LCCC, ngày 26/6/2023.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe số 010178001855, Hạng B2 mang tên Phạm Duy T, cấp ngày 27/5/2019 (Giấy phép lái xe kèm theo hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Duy T phải chịu *200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng: khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng Cái;
- Thi hành án;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Huệ